

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ G&L
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ G&L

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110206349

3. Ngày thành lập: 13/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 4B ngách 47 ngõ 44 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986341681

Fax:

Email: tmvadvglgr@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Đào tạo sơ cấp	8531
5.	Đào tạo trung cấp	8532
6.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8551
7.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, sàn nhảy)	8552
8.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Dạy về tôn giáo; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể	8559
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giáo dục (Điều 107 Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
10.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	9000
11.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	9319
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

14.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Khoản 5 Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6312
15.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động báo chí)	7420
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
20.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690(Chính)
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
24.	In ấn (Trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
25.	Sao chép bản ghi các loại	1820
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (Điều 4, Nghị định 93/2016/NĐ-CP)	2023
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
30.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4799
33.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
34.	Hoạt động hậu kỳ	5912
35.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913

36.	Hoạt động chiếu phim	5914
37.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ cho thuê máy bay)	7730
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LAI THỊ HỒNG GẮM	Việt Nam	Tổ dân phố Thấp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	010191000151	
2	LÊ MẠNH LÂN	Việt Nam	Số 4 ngách 44/47 Trần Thái Tông, Tổ 16, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	030093004727	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI THỊ HỒNG GẤM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010191000151

Ngày cấp: 11/11/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Tháp, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 01 ngõ 509/41/6 đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội